

Chúc mừng năm mới!

Xuân Bình Ngô
2026

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Một số nội dung quan trọng về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với cả nước và từng địa phương; được tổ chức vào thời điểm đất nước tiến hành công cuộc đổi mới gần 40 năm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, vị thế của nước ta trong khu vực và trên trường quốc tế ngày càng lớn mạnh. Cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp là hành trang mới, tạo khí thế mới đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng.

Cùng với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được Đảng, Quốc hội, Chính phủ xác định là những nhiệm vụ công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong năm 2026; là đợt vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Triển khai nội dung này, ngày 16/5/2025 Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa

XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; theo đó, Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ được tiến hành vào Chủ nhật, ngày 15/3/2026. Ngày 25/6/2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết của Quốc hội về việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia, gồm 19 thành viên. Ngày 18/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ thị phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan trong triển khai sự kiện quan trọng này.

Tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, ngày 15/11/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu chỉ đạo và nhấn mạnh một số vấn đề trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung lãnh đạo thật tốt công tác nhân sự - khâu then chốt nhất của bầu cử. Việc giới thiệu người ứng cử phải được tiến hành công khai, minh bạch, lắng nghe ý kiến rộng rãi từ cơ sở, nhưng phải bảo đảm chặt chẽ, gắn liền với quy hoạch cán bộ, với kết quả đại hội đảng các cấp và bám sát yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm tính kế thừa, liên thông và đổi mới. Cơ cấu đại biểu cần bảo đảm sự đại diện hài hòa giữa các ngành, các tầng lớp, giới, độ tuổi, vùng miền; có tỷ lệ phù hợp đại biểu chuyên trách, đại biểu nữ, đại biểu trẻ, đại biểu là người dân tộc thiểu số, đại biểu là trí thức, công nhân, nông dân, doanh nhân, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo,... để Quốc hội và HĐND thật sự là diện mạo sinh động của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phấn đấu bầu đủ số lượng, cơ cấu đại biểu, nhưng chất lượng đại biểu phải được đặt lên hàng đầu. Đại biểu Quốc hội và HĐND phải thực sự là người đại diện trung thành của Nhân dân, nói tiếng nói của dân, lo việc của dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của dân - trực tiếp là Nhân dân nơi khu vực bỏ phiếu của mình. Phải lựa chọn giới thiệu được những người thật sự tiêu biểu về phẩm chất và năng lực. Đó phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc và Nhân dân, có đức, có tài, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn luật định và có đủ điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu Nhân dân. Đồng thời, những người được giới thiệu phải có đủ điều kiện về sức khỏe, thời gian để tham gia và hoàn thành tốt trọng trách khi trúng cử. Nhiệm kỳ 2026 - 2031 là giai đoạn then chốt để hiện thực hóa hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước với yêu cầu đặt ra rất cao. Vì vậy, chúng ta cần ưu tiên giới thiệu những người có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tầm nhìn và năng lực

tham gia hoạch định chính sách kiến tạo cho phát triển địa phương và đất nước trong giai đoạn mới.

Ngược lại, cần sàng lọc kỹ lưỡng, kiên quyết loại bỏ ngay từ đầu những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ, địa phương; những cá nhân có uy tín thấp, đạo đức kém, thiếu trung thực hoặc đang có dấu hiệu vi phạm bị các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra,... Đồng thời, cũng cần đánh giá việc trong thời gian qua một số Đại biểu Quốc hội, HĐND bị kỷ luật; một số lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vi phạm pháp luật..., từ đó rút kinh nghiệm để lựa chọn giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tới. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật và sự trong sạch của đội ngũ cán bộ, bảo đảm cơ quan dân cử nhiệm kỳ tới thực sự gồm những đại biểu ưu tú, liêm chính, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Thứ hai, tổ chức tốt việc hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong suốt quá trình bầu cử. Các cấp ủy đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức các hội nghị hiệp thương ở các cấp để lập danh sách người ra ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND theo đúng quy trình luật định. Phát huy vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong quá trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử cũng như giám sát quá trình bầu cử. Toàn bộ quy trình hiệp thương phải được tiến hành dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kiên quyết không để xảy ra những hiện tượng tiêu cực như vận động không lành mạnh, "chạy" suất ứng cử, "chạy" phiếu bầu hoặc lợi ích nhóm làm sai lệch ý nghĩa cuộc bầu cử. Phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, quyền bầu cử của mình theo đúng luật, tuyệt đối không để bất kỳ hành vi cản trở trái phép nào xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo không khí phấn khởi, đồng thuận trong xã hội và nâng cao ý thức, trách nhiệm của cử tri. Tuyên truyền sâu rộng để mọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử, thấy được vinh dự, trách nhiệm của mỗi lá phiếu cử tri đối với tương lai của đất nước. Mỗi địa phương, mỗi cơ quan, đoàn thể nên phát động các phong trào thi đua sôi nổi chào mừng bầu cử; tổ chức các diễn đàn, hội nghị tiếp xúc cử tri, hội thi tìm hiểu pháp luật về bầu cử,... phù hợp với điều kiện cụ thể, tạo nên không khí chính trị sôi động, thật sự là ngày hội của toàn dân. Động viên, khích lệ mọi cử tri tự giác, tích cực

tham gia bầu cử, phấn đấu đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cao nhất, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, không phải là "bỏ phiếu cho xong". Mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, không chỉ tự mình đi bầu đầy đủ, đúng luật, mà còn phải vận động gia đình, người thân, Nhân dân xung quanh cùng hăng hái tham gia bầu cử. Đây là dịp để cán bộ, đảng viên gần dân, sát dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, tham gia tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra thành công tốt đẹp.

Thứ tư, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xử lý kịp thời các vấn đề trong bầu cử. Công tác bảo vệ an ninh, an toàn bầu cử phải được chuẩn bị một cách chủ động, toàn diện, chặt chẽ. Các lực lượng chức năng tăng cường nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm những vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường về thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, thời tiết cực đoan, nhất là ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người dân, cơ sở vật chất và toàn bộ tiến trình bầu cử. Mọi khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử phải được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Kiên quyết đấu tranh phản bác mọi luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, lợi dụng bầu cử để chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không để các thế lực xấu lợi dụng dân chủ, lợi dụng quá trình bầu cử để gây rối, vi phạm pháp luật.

Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị để tổ chức thành công cuộc bầu cử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công tác bầu cử, từ khâu lập và cập nhật danh sách cử tri, hỗ trợ hiệp thương cho đến báo cáo kết quả bầu cử,...; song phải đặc biệt lưu ý bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin, không để xảy ra sai sót, lộ lọt dữ liệu. Các khâu trong quá trình tổ chức cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương. Hội đồng bầu cử quốc gia; Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Chính phủ; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương; các ban, bộ, ngành ở Trung ương cần phối hợp chặt chẽ, thống nhất hành động, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn quốc. Các tỉnh ủy, thành ủy khẩn trương thành lập Ban chỉ đạo ở địa phương để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử trên địa bàn, không để bị động, lúng túng ở bất cứ khâu nào. Thời gian từ nay đến ngày bầu cử (15/3/2026), các cấp, các ngành bắt tay ngay vào hành động, làm việc thật cụ

thể, thiết thực, hiệu quả, không hình thức; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc, chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử.

2. Tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp

Ngày 28/11/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận 221-KL/TW về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. Kết luận có một số nội dung chủ yếu sau:

Cơ bản thống nhất với Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp tháng 11/2025. Bộ Chính trị, Ban Bí thư ghi nhận và biểu dương các cấp ủy, tổ chức đảng, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Ban Tổ chức Trung ương, các bộ, ngành, các Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy xã, phường, đặc khu,... đã tiếp tục nỗ lực, khắc phục khó khăn, kịp thời hướng dẫn, xử lý, tháo gỡ vướng mắc phát sinh, góp phần bảo đảm bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động ổn định, thông suốt và ngày càng tốt hơn.

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai kịp thời, hiệu quả các kết luận, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Yêu cầu các đồng chí bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải quán xuyên và trực tiếp chỉ đạo những nhiệm vụ, nội dung công việc của bộ, ngành, địa phương mình được phân công; tăng cường đi cơ sở nắm tình hình, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là việc xử lý trụ sở, tài sản công, bảo đảm các công việc được triển khai đúng tiến độ và đáp ứng yêu cầu chất lượng.

Giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo từng ngành, từng lĩnh vực để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm sát thực tiễn và khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trong đó, ưu tiên các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách; đất đai và quy hoạch; cải cách

hành chính và chuyển đổi số; phát triển khoa học, công nghệ; tổ chức bộ máy, cán bộ, chế độ, chính sách; giáo dục, đào tạo, y tế; đặc biệt chú trọng hiện đại hóa hạ tầng số, nâng cao năng lực cán bộ cấp xã và sắp xếp hợp lý đội ngũ theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

Yêu cầu Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng ở Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý các kiến nghị cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương (có phân công cụ thể tại phụ lục gửi kèm theo), hoàn thành trong năm 2025. Đối với những nội dung chưa thể giải quyết ngay, phải có phương án phân công, lộ trình thời gian cụ thể và thông tin đầy đủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu, tiến độ. Các Tỉnh ủy, Thành ủy phối hợp Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ khẩn trương sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập cấp xã (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường liên cấp) và các trạm y tế cấp xã, hoàn thành dứt điểm trước ngày 31/12/2025.

Giao Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ đánh giá kỹ tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng về tổ chức bộ máy, cán bộ, phân cấp, phân quyền, phân loại đơn vị hành chính,... báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để chỉ đạo.

3. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Đảng

** Kết luận số 215-KL/TW ngày 23/11/2025 của Bộ Chính trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*

Kết luận số 215-KL/TW sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐi/TW như sau:

Sửa đổi Khoản 2, Điều 1 như sau: "2. Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy cấp xã; người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo là người dân, cán bộ, đảng viên, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan".

Sửa đổi Khoản 8, Điều 3 như sau: "8. Định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả tiếp dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân như sau: a) Bí thư cấp ủy cấp tỉnh báo cáo với

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Nội chính Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. b) Bí thư cấp ủy cấp xã báo cáo với bí thư, ban nội chính, ban tuyên giáo và dân vận cấp ủy cấp tỉnh".

Sửa đổi Khoản 1, Điều 4 như sau: "1. Người đứng đầu cấp ủy tiếp dân định kỳ như sau: a) Người đứng đầu cấp ủy cấp tỉnh tiếp dân ít nhất 1 ngày trong 1 tháng. b) Người đứng đầu cấp ủy cấp xã tiếp dân ít nhất 2 ngày trong 1 tháng. Căn cứ tình hình thực tế của cấp ủy, địa phương, đơn vị, người đứng đầu cấp ủy sắp xếp và thông báo công khai thời gian cố định tiếp dân trong tháng".

Sửa đổi tên gọi Điều 5 như sau: "Điều 5. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy".

Sửa đổi tên gọi Điều 7 như sau: "Điều 7. Việc xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến cơ quan, đơn vị của người đứng đầu cấp ủy".

Sửa đổi Khoản 2, Điều 9 như sau: "2. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định".

Bộ Chính trị yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Kết luận này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập, kịp thời báo cáo Bộ Chính trị (qua Ban Nội chính Trung ương).

** Kết luận số 217-KL/TW ngày 23/11/2025 của Ban Bí thư về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 194-QĐ/TW ngày 23/5/2019 của Ban Bí thư về phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp*

Kết luận 217-KL/TW nêu rõ: Tại phiên họp ngày 31/10/2025, sau khi nghe Ban Nội chính Trung ương báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định số 194-QĐ/TW, ngày 23/5/2019 của Ban Bí thư về phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp (Tờ trình số 81-TTr/BNCTW, ngày 19/9/2025), ý kiến của các cơ quan liên quan, Ban Bí thư đã thảo luận và kết luận sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định số 194-QĐ/TW.

Theo đó, sửa đổi tên gọi Quy định như sau: "Quy định về phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp".

Rà soát, bổ sung cụm từ "lãng phí, tiêu cực" trong toàn bộ Quy định ở những chỗ có cụm từ "nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp" thành cụm từ mới "nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp". Thay thế cụm từ "cấp ủy cấp huyện" bằng cụm từ "cấp ủy cấp xã" tại toàn bộ Quy định.

Ban Bí thư yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thực hiện nghiêm túc Kết luận này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Nội chính Trung ương).

4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

Sau 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư, công tác lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém. Dự báo biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của Nhân dân và sự phát triển của đất nước. Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế và chủ động hơn trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tại Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025, Ban Bí thư yêu cầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, tôn trọng quy luật tự nhiên, bảo đảm phát triển bền vững; gắn yêu cầu phòng, chống thiên tai, bảo tồn tự nhiên với việc hạch toán đầu tư các dự án, công trình đầu tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả.

Trong năm 2026, cơ bản hoàn thành việc rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng thành văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan và các

văn bản hướng dẫn thi hành; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là đê điều, hồ đập, công trình thoát lũ, hạ tầng năng lượng, thông tin liên lạc,... bảo đảm đủ năng lực chống chịu với các thiên tai cực đoan; sửa đổi, bổ sung quy hoạch hệ thống kho tàng, các quy định về danh mục, xuất, cấp hàng dự trữ quốc gia đáp ứng kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai; hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp; điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du; có cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và khuyến khích, hỗ trợ phát triển các quỹ, định chế tài chính, tín dụng tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

Chủ động bổ sung, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với thực tiễn của từng vùng, từng địa phương, đặc biệt là duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ sở tránh trú, bệnh viện, trường học, hạ tầng giao thông, điện, thông tin liên lạc,... khi xảy ra thiên tai; đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng; bố trí, sắp xếp lại và nâng cao năng lực ứng phó của các khu dân cư, khu du lịch ở các vùng có nguy cơ cao chịu tác động của thiên tai; tăng cường bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông, bảo đảm khả năng tiêu, thoát lũ.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, coi đây là giải pháp then chốt đột phá. Tăng đầu tư cho nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và các mô hình dự báo tiên tiến; hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát đa tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro thiên tai. Nghiên cứu triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi để thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Hoàn thiện, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thiên tai và biến đổi khí hậu; xây dựng nền tảng quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đánh giá, phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai (trong năm 2026).

Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, các cơ quan liên ngành phù hợp với năng lực triển khai của mỗi cấp gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tính thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai. Hoàn thành trước tháng 6/2026.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương.

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các quỹ, nguồn viện trợ, tài trợ và sự tham gia đóng góp cả về ý tưởng, nhân lực, tài lực của tổ chức và người dân về thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm nguồn lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cùng tham gia. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu nạn, cứu hộ trong từng tình huống thiên tai, từng vùng, từng địa phương, nhất là cho cấp xã khu vực có nguy cơ cao, thường xuyên bị chia cắt. Ưu tiên bố trí ngân sách để tập trung khắc phục, xử lý khẩn cấp triệt để các sự cố đê điều, hồ chứa nước xung yếu, hạ tầng giao thông, hệ thống lưới điện, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục...

Rà soát, ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn dự phòng ngân sách hằng năm để tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai; đề xuất các giải pháp đồng bộ, đa mục tiêu theo hướng hiện đại, thông minh, đủ khả năng chống chịu trước thiên tai trong mọi tình huống, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các dự án đầu tư công trọng điểm: Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, trọng tâm là dân cư sinh sống ở các vùng sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, ven biển. Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, trọng tâm là hệ thống đê sông, đê biển, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn chống lũ, bão thiết kế, phân đầu chống được lũ, bão lịch sử và cao hơn. Đẩy mạnh đầu tư dự án lấn biển kết hợp phòng, chống thiên tai và

phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương. Dự án phòng, chống ngập lụt đối với một số khu vực đô thị lớn thường xuyên bị ngập lụt.

Đổi mới, đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng và người dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chú trọng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa; kỹ năng nhận biết các tình huống khẩn cấp và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân.

Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong các phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.

5. Công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là những người chịu nhiều thiệt thòi, nhất là về điều kiện sống, dinh dưỡng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt không chỉ để chữa lành những bất hạnh hiện tại mà chính là sự chăm lo cho tương lai và sự phát triển bền vững đất nước, thể hiện tính nhân văn, ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Để làm tốt việc này, tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế và các ban, bộ, ngành Trung ương ngày 24/11/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Giảm tối đa số trẻ bị bỏ rơi mới: Đây là nhiệm vụ ưu tiên mang tính nhân văn và căn cơ nhất trong công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Cần có giải pháp về tư vấn tâm lý, pháp lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản, hỗ trợ về kinh tế - xã hội cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao như phụ nữ mang thai ngoài ý muốn, mẹ đơn thân, gia đình tan vỡ hoặc người lao động di cư gặp bế tắc trong cuộc sống; xây dựng mạng lưới cộng tác viên xã hội với sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là hội phụ nữ, đoàn thanh niên để nắm chắc tình hình ở địa bàn dân cư. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền cơ sở phải quan tâm sâu sát đến đời sống nhân dân, nắm chắc các

đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, coi đây là trách nhiệm chính trị trực tiếp của cấp mình, tổ chức mình.

Bảo đảm mọi trẻ bị bỏ rơi đều được tiếp nhận, chăm sóc an toàn và kịp thời. Trong đó nơi phát hiện (bệnh viện, địa bàn dân cư, công an, chính quyền) là nơi chịu trách nhiệm; phải thực hiện quy trình, quy định cụ thể, nghiêm túc và đồng bộ trong tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sàng lọc sức khỏe, bàn giao, tiếp nhận, lập hồ sơ pháp lý theo quy định. Tuyệt đối không đùn đẩy trách nhiệm, gây chậm trễ, ảnh hưởng đến sự an toàn và tính mạng của các cháu. Nếu để xảy ra việc bỏ sót trẻ bị bỏ rơi, trẻ bị xâm hại hoặc bị lợi dụng, thì phải xem xét, xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đổi mới mô hình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nâng cao năng lực hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội hiện có. Thống nhất mục tiêu chuyển dần từ mô hình chăm sóc tập trung trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt sang mô hình chăm sóc gia đình - cộng đồng, theo hướng nhà nhỏ - nhóm nhỏ, để mỗi nhóm trẻ gắn với một người chăm sóc ổn định, tạo môi trường gần gũi như gia đình, phù hợp với tâm lý trẻ em và xu thế tiến bộ trên thế giới. Cần quan tâm nâng cấp và củng cố các cơ sở bảo trợ xã hội hiện có về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực công tác xã hội, các tiêu chuẩn nuôi dưỡng, phòng ngừa bạo lực, xâm hại. Khắc phục tình trạng hoạt động hình thức, xuống cấp hoặc thiếu trách nhiệm. Đồng thời, cần rà soát, cân đối nguồn lực để phát triển thêm cơ sở mới ở các địa phương có nhu cầu lớn như các thành phố lớn, khu công nghiệp tập trung; hoàn thiện cơ chế xã hội hóa minh bạch để huy động các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia vào công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Đảng ủy Bộ Y tế chủ trì xây dựng và hoàn thiện quy trình liên thông từ phát hiện - tiếp nhận - chăm sóc ban đầu đối với trẻ em bị bỏ rơi, bảo đảm mọi trẻ bị bỏ rơi đều được hỗ trợ ngay từ đầu và quản lý kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư; chỉ đạo Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng các chương trình giáo dục, hỗ trợ hoà nhập cho trẻ theo từng lứa tuổi; bảo đảm mọi trẻ được đến trường đầy đủ, không bị kỳ thị. Giao Đảng ủy Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo chính quyền cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng đầy đủ các chính sách an sinh, học tập, chăm sóc sức khỏe; giám sát chặt chẽ, ngăn ngừa tình trạng lạm dụng, xâm hại trẻ em.

Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt trong vận động toàn dân chăm lo, đỡ đầu trẻ em bị bỏ rơi; nhân rộng các mô hình đã chứng minh hiệu quả như: "mẹ đỡ đầu", "ngôi nhà bình yên", "địa chỉ tin cậy", "vì đàn em thân yêu", "con nuôi công an xã", "con nuôi bộ đội biên phòng",...; huy động mạnh mẽ sức dân, các nguồn lực xã hội trong chăm lo trẻ bị bỏ rơi. Giao Đảng ủy Quốc hội chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo đúng chủ trương của Đảng. Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, nhất là thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn phải đi đầu trong chuyển đổi mô hình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; đồng thời nâng cao năng lực các cơ sở bảo trợ xã hội, không để xảy ra tình trạng quá tải, bỏ sót trẻ hoặc buông lỏng trách nhiệm.

6. Tăng tốc, bứt phá hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025

Thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ XIV của Đảng và khắc phục khó khăn nhất là ảnh hưởng của thảm họa thiên tai, bão lũ vừa qua để tăng tốc, bứt phá hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, tại Công điện số 229/CD-TTg ngày 26/11/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng Cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cấp bách sau:

Khẩn trương thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục khó khăn, nhất là ảnh hưởng của thảm họa thiên tai, bão lũ vừa qua theo các Nghị quyết số 347/NQ-CP ngày 24/10/2025, số 380/NQ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ và các công điện, văn bản chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, sáng tạo hơn nữa và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và tuyên truyền đợt thi đua sâu rộng thiết thực, hiệu quả, với khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong mỗi cấp ủy Đảng, chính quyền theo phương châm “đổi mới tư duy, kiến tạo phát triển, quyết tâm hành động, gương mẫu đi đầu, tận tâm công hiến, vì dân phục vụ”. Đồng thời, phát huy tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai” “mỗi ngày làm một việc tốt”, những nơi không bị ảnh hưởng đẩy mạnh sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức kế hoạch để bù lại cho các địa phương khu vực miền Trung, Tây nguyên bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, bão lũ, khơi dậy lòng yêu

nước phát động các đợt thi đua cao điểm phù hợp với hoàn cảnh, thực tiễn của bộ, ngành, địa phương mình để vượt qua khó khăn, thách thức nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025 đã đặt ra.

Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp tương thân tương ái, “tình dân tộc, nghĩa đồng bào”, tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng, kề vai, sát cánh vượt qua mọi khó khăn, thách thức, kịp thời hỗ trợ các địa phương bị thiên tai, bão lũ đảm bảo hiệu quả tinh thần “một miếng khi đói bằng một gói khi no”. Quyết tâm nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân và khôi phục sinh kế cho người dân vùng bị bão lũ trong thời gian sớm nhất có thể, đẩy mạnh phục hồi sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trước mắt là phấn đấu tăng trưởng cả nước năm 2025 trên 8%; tạo nền tảng vững chắc, tạo đà, tạo lực, tạo thế để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo.

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, cần khẩn trương tập trung hoàn thành, đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chủ động sáng tạo; Trung ương nêu gương đi trước, làm trước, địa phương tiếp bước linh hoạt làm theo hiệu quả; ưu tiên dành thời gian quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cấp trên giao phó.

7. Chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng

Nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động xây dựng, quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng, nhằm đổi mới căn bản phương thức quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả đầu tư, chất lượng công trình và năng lực khai thác vận hành. Tạo lập hệ sinh thái kết cấu hạ tầng số thông minh, đồng bộ, kết nối liên thông giữa các lĩnh vực, lấy dữ liệu làm nền tảng, người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, qua đó góp phần xây dựng nền kinh tế số, xã hội số, bảo đảm phát triển bền vững, hiện đại hóa lĩnh vực hạ tầng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Đến năm 2026, hoàn thiện khung pháp lý hỗ trợ chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu, nền tảng số, mô hình thông tin công trình (BIM), IoT, và quản lý hạ tầng thông minh; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng xây dựng, bảo đảm kết nối, chia sẻ với hệ thống của các bộ, ngành và địa phương; tích hợp với nền tảng phân tích dữ liệu

lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) để phục vụ dự báo, lập quy hoạch và ra quyết định chính sách; xây dựng kho dữ liệu mô hình thông tin công trình (BIM) quốc gia, áp dụng BIM bắt buộc đối với các công trình cấp II trở lên của các dự án đầu tư xây dựng mới sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và đầu tư theo phương thức đối tác công tư bắt đầu thực hiện các công việc chuẩn bị dự án.

Đến năm 2030, 100% các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng mới áp dụng công nghệ AI, IoT, GIS, BIM trong thiết kế, giám sát, quản lý chất lượng và vận hành công trình; dữ liệu quản lý công trình hạ tầng được số hóa, chuẩn hóa và liên thông; triển khai các nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý đầu tư, vận hành, bảo trì công trình hạ tầng. Hình thành hệ sinh thái kết cấu hạ tầng số thông minh, kết nối liên ngành, liên vùng và liên thông giữa các cấp quản lý từ trung ương đến địa phương; 100% quy trình quản lý được chuyển đổi từ thủ công sang điện tử, sử dụng hồ sơ điện tử, dữ liệu trực tuyến trong công tác quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng; hình thành được nguồn nhân lực dân đáp ứng làm chủ, khai thác, vận hành hiệu quả những ứng dụng công nghệ AI, IoT, GIS, BIM trong quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng; bảo đảm 100% hệ thống số hóa trong lĩnh vực hạ tầng có biện pháp bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ; áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thông tin, bảo mật trong việc khai thác, chia sẻ dữ liệu kết cấu hạ tầng và thông tin người dùng.

Tầm nhìn đến năm 2035, hoàn thành 100% chuyển đổi số toàn diện trong các hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng; áp dụng rộng rãi BIM trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình hạ tầng, hướng tới mục tiêu thực hiện tiết kiệm về chi phí quy đổi tổng hợp từ các chủ thể có liên quan thực hiện áp dụng BIM, tăng cường tính minh bạch và thuận lợi trong quản lý, kiểm soát chất lượng.

Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng được phê duyệt bởi Quyết định số 2597/QĐ-TTg ngày 27/11/2025 xác định các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Rà soát toàn diện các luật, nghị định, thông tư liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng để cập nhật, bổ sung nội dung về chuyển đổi số, dữ liệu số, hồ sơ điện tử, bản sao số (Digital Twin), mô hình thông tin công trình (BIM), hệ thống thông tin địa lý (GIS), mô hình thông tin đô thị (CIM) và vận hành thông minh. Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật về cơ sở dữ liệu số công trình hạ tầng, bản sao số (Digital Twin), chuẩn kết nối và chia

sẽ dữ liệu hạ tầng, quy chuẩn dữ liệu đầu vào của mô hình BIM. Thiết lập cơ chế tích hợp, liên thông và khai thác dữ liệu kết cấu hạ tầng giữa các hệ thống quản lý hạ tầng của các lĩnh vực xây dựng, giao thông, đô thị nhằm hình thành hệ sinh thái dữ liệu kết cấu hạ tầng quốc gia. Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng theo các tiêu chí về dữ liệu, nền tảng, quy trình, nhân lực và kết quả đầu ra. Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức và tạo đồng thuận xã hội về chuyển đổi số trong quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng.

Chuẩn hóa các danh mục dữ liệu, biểu mẫu, cấu trúc dữ liệu kết cấu hạ tầng xây dựng theo tiêu chuẩn thống nhất phục vụ liên thông dữ liệu giữa trung ương và địa phương, giữa các lĩnh vực hạ tầng giao thông, đô thị. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành tập trung dựa trên dữ liệu kết cấu hạ tầng xây dựng theo thời gian thực, bao gồm giám sát tiến độ dự án, phát hiện rủi ro kỹ thuật, quản lý bảo trì, lập kế hoạch đầu tư trung hạn. Kết nối, chia sẻ dữ liệu kết cấu hạ tầng với các hệ thống, cơ sở dữ liệu do Bộ Xây dựng quản lý và các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành khác để hỗ trợ ra quyết định và đồng bộ dữ liệu.

Đầu tư xây dựng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ trung ương đến địa phương phục vụ lưu trữ, xử lý, truyền tải và chia sẻ dữ liệu về kết cấu hạ tầng xây dựng trên phạm vi toàn quốc. Phát triển hệ thống định danh và mã hóa hạ tầng theo chuẩn thống nhất cho các công trình hạ tầng (mã số công trình, mã số hạng mục...) phục vụ quản lý dữ liệu xuyên suốt vòng đời công trình; tích hợp hệ thống mã số công trình với cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, đất đai, giao thông, xây dựng và đô thị. Xây dựng và vận hành thí điểm Trung tâm điều hành hạ tầng thông minh cho các lĩnh vực xây dựng, giao thông, đô thị có khả năng cảnh báo sự cố và tình trạng bất thường của công trình.

Phát triển hạ tầng đo lường, giám sát và thu thập dữ liệu hiện trường các công trình hạ tầng trọng điểm để thu thập dữ liệu trạng thái kết cấu hạ tầng theo thời gian thực; xây dựng hệ thống truyền dẫn dữ liệu từ công trình về trung tâm xử lý thông qua các công nghệ mạng viễn thông hoặc hạ tầng truyền dẫn chuyên dùng. Đầu tư hệ thống an toàn, bảo mật hạ tầng kỹ thuật đáp ứng cấp độ an toàn thông tin theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn liên quan; thiết lập hệ thống dự phòng, sao lưu, phục hồi dữ liệu kết cấu hạ tầng và tổ chức giám sát an ninh mạng 24/7 cho các nền tảng dữ liệu và ứng dụng vận hành hạ tầng trọng yếu. Xây dựng bản đồ số

quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng và mạng lưới cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng tại Việt Nam.

Xây dựng hệ thống thông tin quản lý tổng thể kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển các ứng dụng chuyên ngành phục vụ quản lý, vận hành hạ tầng đô thị như: hạ tầng giao thông đô thị, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, cấp điện và chiếu sáng công cộng, hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin, quản lý rác thải, vệ sinh môi trường... và chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin quy hoạch, đất đai, dân cư. Phát triển nền tảng bản sao số (Digital Twin) đô thị; tạo lập mô hình số mô phỏng toàn bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị theo thời gian thực; kết nối dữ liệu từ cảm biến, camera, thiết bị IoT phục vụ giám sát tình trạng vận hành, phát hiện sự cố, mô phỏng tác động và hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch và điều hành.

Hoàn thiện và chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu nền tảng về kết cấu hạ tầng giao thông lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng hải và đường thủy và hàng không. Phát triển hệ thống bản đồ số hạ tầng chuyên ngành, trong đó thể hiện chi tiết các công trình và không gian quản lý như đường bộ, cầu, hầm, luồng tuyến thủy, cảng biển, cảng hàng không, tuyến đường sắt nhằm phục vụ giám sát và điều hành hiệu quả; xây dựng kho dữ liệu mô hình thông tin công trình (BIM) quốc gia. Ban hành cơ chế quản trị, thu thập và chia sẻ dữ liệu, phân loại dữ liệu để xác định thẩm quyền, mức độ khai thác dữ liệu; quy định trách nhiệm của các chủ thể đối với tính chính xác và chất lượng của dữ liệu; cơ chế phối hợp liên ngành (quy trình, cách thức phối hợp,...) trên nền tảng số tuân thủ khung kiến trúc dữ liệu của Bộ Xây dựng.

Xây dựng, phát triển hệ thống quản lý tài sản và bảo trì kết cấu hạ tầng xây dựng theo hướng thống nhất, tập trung và mở, đảm bảo liên thông từ trung ương tới địa phương, ứng dụng các công nghệ số tiên tiến như AI, IoT, GIS, BIM để theo dõi tình trạng công trình theo thời gian thực, dự báo rủi ro, cảnh báo sự cố và hỗ trợ ra quyết định; đồng thời, chuẩn hóa toàn bộ quy trình vận hành, bảo trì và quản trị dữ liệu số, bảo đảm việc khai thác và vận hành kết cấu hạ tầng được minh bạch, hiệu quả và bền vững.

Tích hợp các hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng và Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng thời thiết lập cơ chế chia sẻ, liên thông dữ liệu với các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương. Hình thành được đội ngũ cán bộ thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng. Tăng cường hợp tác quốc tế về xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng xây dựng. Thu

hút vốn đầu tư nước ngoài vào hạ tầng xây dựng qua ODA, PPP, FDI trong xây dựng, khai thác cảng, sân bay, đường sắt, đường bộ, đô thị thông minh.

8. Công tác khuyến nông khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp

Ngày 03/10/2025, đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trì buổi làm việc với Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tổng Bí thư kết luận như sau:

Cấp tỉnh, thành phố duy trì các Trung tâm khuyến nông, chủ yếu làm nhiệm vụ hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra và hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông. Không tổ chức các Trạm khuyến nông khu vực, liên xã. Cấp xã thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện dịch vụ công cơ bản thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó có chức năng, nhiệm vụ khuyến nông; cấp ủy, chính quyền cấp xã phải quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông, không "khoán trắng" cho đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng, tăng cường tuyên truyền phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ, hướng dẫn nông dân liên kết phát triển sản xuất nông nghiệp. Trên cơ sở cán bộ khuyến nông tại cấp tỉnh và các trạm khuyến nông khu vực, liên xã sẽ phân công về các xã, phối hợp với các cán bộ làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ở các xã hiện có, bảo đảm ít nhất mỗi xã có 5 - 6 cán bộ khuyến nông, không tăng tổng số biên chế cán bộ khuyến nông. Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Đảng ủy Bộ Nội vụ phối hợp với Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo định hướng trên, hoàn thành trước ngày 15/10/2025; các địa phương sắp xếp thành lập đơn vị sự nghiệp cấp xã xong trước ngày 30/10/2025.

Thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và định hướng của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp tại Công văn số 145/CV-BCĐ ngày 08/10/2025 về việc kiện toàn hệ thống tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã và Quyết định số 4296/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2025 phê duyệt Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đề nghị của các tỉnh, thành phố, ngày 25/12/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành công văn hướng dẫn củng cố, kiện toàn cộng tác viên khuyến nông và tổ khuyến nông cộng đồng như sau:

Trên cơ sở các Tổ Khuyến nông cộng đồng (KNCD) đã được thành lập và hoạt động trong giai đoạn 2022 - 2025, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá, củng cố, kiện toàn Tổ KNCD phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong đó cần lưu ý một số vấn đề sau: Tổ KNCD là tổ chức khuyến nông tự nguyện có vai trò kết nối, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia hoạt động khuyến nông và thúc đẩy xã hội hóa khuyến nông tại địa phương. Nhân sự tham gia Tổ KNCD là những người có tâm huyết, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, chủ động tìm kiếm cơ hội và kết nối thị trường. Trong đó viên chức khuyến nông cấp xã là nòng cốt, giữ vai trò định hướng, điều phối hoạt động và liên kết các thành viên tham gia. Các hoạt động của Tổ KNCD gắn với nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, xây dựng vùng nguyên liệu, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị sản phẩm. Chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để Tổ KNCD hoạt động. Ủy ban nhân dân cấp xã phân công 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách lĩnh vực khuyến nông, khuyến nông cộng đồng để chỉ đạo, điều phối hoạt động.

Các tỉnh, thành phố quan tâm duy trì, phát huy đội ngũ cộng tác viên khuyến nông là các trưởng thôn, trưởng bản, cán bộ phong trào, đoàn thể tại địa phương. Đây là cánh tay nối dài của ngành nông nghiệp ở cơ sở, tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân và tiếp nhận thông tin phản hồi về cơ chế, chính sách của Nhà nước.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế phối hợp công tác khuyến nông; trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, định mức, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, Tổ KNCD. Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, Tổ KNCD. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, hỗ trợ trang thiết bị làm việc, có chế độ khen thưởng, động viên, vinh danh các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong hoạt động khuyến nông, khuyến nông cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NỔI BẬT THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm

Từ ngày 01 - 02/12/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith và Phu nhân, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào, dự Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đồng chủ trì Cuộc gặp cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Thongloun Sisoulith; hội kiến các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của Lào; thăm các đồng chí nguyên là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào; dự Lễ khánh thành Công viên Hữu nghị Lào - Việt Nam. Đặc biệt, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài phát biểu quan trọng tại Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào, được truyền hình trực tiếp đến toàn thể nhân dân trên đất nước Lào.

Chuyến thăm đã diễn ra thành công, thể hiện ở các dấu ấn nổi bật sau:

Thứ nhất, sự tham dự của Tổng Bí thư Tô Lâm, Phu nhân tại Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh Lào thể hiện tình đoàn kết Việt - Lào, sự coi trọng lẫn nhau đối với những thành tựu của hai đảng, hai nước, đúng với truyền thống và phương châm “coi thắng lợi của bạn cũng chính là thắng lợi của mình”.

Lãnh đạo và nhân dân Lào đánh giá đây là một nguồn động viên rất lớn từ những người đồng chí, anh em Việt Nam. Sự quý trọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào dành cho Việt Nam đã thể hiện rõ qua sự đón tiếp hết sức trọng thị, tình cảm, đầm ấm trong suốt chuyến thăm.

Thứ hai, hai đảng, hai nước đã nhất trí đưa quan hệ lên một tầm cao mới. Từ trước đến nay, Việt Nam và Lào vẫn thúc đẩy quan hệ của mình theo phương châm 12 chữ “hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện”, thì nay quan hệ hai nước nâng lên 16 chữ vàng với yếu tố mới là “gắn kết chiến lược”. Điều này thể hiện tầm nhìn chung, định hướng chung và nỗ lực chung của hai dân tộc trên những vấn đề chiến lược trong giai đoạn mới, không chỉ về chính trị mà còn gắn kết chặt chẽ về kinh

tế qua kết nối liên thông cơ sở hạ tầng, quy hoạch phát triển kinh tế và gắn kết đặc biệt giữa nhân dân hai nước, phát huy truyền thống, các cơ chế và phương thức đã có.

Thứ ba, hai bên nhất trí cụ thể hóa các phương hướng hợp tác chiến lược trong thời gian tới, trong đó hợp tác chính trị là mũi nhọn, là kim chỉ nam của quan hệ Việt - Lào; quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột quan trọng để đảm bảo hòa bình, ổn định của hai nước phục vụ phát triển; hợp tác kinh tế - xã hội phải đột phá để hai nước cùng nhau vươn mình trong thời gian tới, phát huy mạnh mẽ truyền thống giữa hai dân tộc.

Chuyến thăm diễn ra ngay trước thềm hai đảng, hai nước hướng tới Đại hội Đảng năm 2026. Nhân dịp này hai bên đã cùng nhau tổng kết, đánh giá thành tựu và đề ra định hướng tương lai, vun đắp nguồn sức mạnh chung cho hai đảng, hai nước sẵn sàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới của hai dân tộc. Nguồn sức mạnh đó là động lực hết sức to lớn để Việt Nam và Lào có thêm bộ phận để phát triển hơn nữa.

Dịp này, Đảng và Nhà nước Lào đã trao tặng Tổng Bí thư Tô Lâm Huân chương Vàng quốc gia, huân chương cao quý nhất của Lào để ghi nhận những đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Tô Lâm cho quan hệ Lào - Việt Nam.

2. Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah

Từ ngày 30/11 - 02/12/2025, nhận lời mời của Chủ tịch nước Lương Cường, Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam.

Trong thời gian thăm Việt Nam, Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah đã dự lễ đón chính thức, hội đàm với Chủ tịch nước Lương Cường, có cuộc gặp với Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm, hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

Tại các cuộc tiếp, hội đàm, hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam chào mừng Quốc vương Brunei trở lại thăm Việt Nam lần thứ bảy, tin tưởng chuyến thăm lần này sẽ thúc đẩy quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei phát triển ngày càng thực chất và hiệu quả hơn. Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao những thành tựu to lớn mà Brunei đã đạt được trong xây dựng và phát triển đất nước, nhất là tăng trưởng kinh tế tốt, an sinh xã hội được đảm bảo với chỉ số phát triển con người được xếp vào nhóm “rất cao” trên thế giới; chúc Brunei thực hiện thành công Tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2035.

Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah bày tỏ vui mừng được trở lại thăm Việt Nam kể từ năm 2019 và mong muốn thúc đẩy hơn nữa quan hệ Đối tác Toàn diện giữa

Brunei với Việt Nam. Quốc vương gửi lời chia buồn sâu sắc tới các gia đình có người thân bị nạn và thăm hỏi tới nhân dân các vùng bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và sạt lở đất.

Lãnh đạo hai nước bày tỏ hài lòng về quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei thời gian qua phát triển tốt đẹp; tiếp xúc cấp cao và các cấp được duy trì thường xuyên; kim ngạch thương mại song phương năm 2024 tăng 165% so với năm 2023, hoàn thành trước thời hạn mục tiêu đạt 500 triệu USD năm 2025; hợp tác trên các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, thủy sản, dầu khí, giáo dục,... có nhiều kết quả tích cực.

Trao đổi về định hướng hợp tác trong thời gian tới, Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường tin cậy chính trị; thúc đẩy và tạo điều kiện cho các hoạt động thương mại - đầu tư, tăng cường kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trao đổi thông tin và tìm kiếm đối tác; khai thác hiệu quả tiềm năng hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực khác như nông nghiệp, thủy sản, Halal, văn hóa, du lịch và giao lưu nhân dân...

Nhân dịp này, Lãnh đạo hai nước thông qua Tuyên bố chung Việt Nam - Brunei Darussalam, khẳng định cam kết tăng cường hơn nữa hợp tác trên tất cả các lĩnh vực.

3. Một số vấn đề về tăng trưởng kinh tế và thương mại thế giới

Theo Báo cáo Thương mại và Phát triển năm 2025 của Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) công bố ngày 02/12/2025, tăng trưởng kinh tế thế giới và triển vọng thương mại đang chịu áp lực lớn từ biến động tài chính và bất ổn địa chính trị, trong đó các nền kinh tế đang phát triển là nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề hơn cả. Kinh tế toàn cầu được dự báo tăng trưởng chậm lại, khoảng 2,6% trong năm 2025, so với mức 2,9% của năm 2024.

Theo UNCTAD, thương mại toàn cầu tăng khoảng 4% trong giai đoạn đầu năm 2025, một phần do doanh nghiệp đẩy nhanh nhập khẩu trước các thay đổi thuế quan. Ngoài ra, thương mại dịch vụ tăng nhanh nhờ tác động tích cực từ kinh tế số và trí tuệ nhân tạo, trong khi thương mại Nam - Nam duy trì mức tăng cao hơn trung bình. Mức tăng trưởng thương mại cơ bản được ước tính chỉ ở khoảng 2,5-3% và có xu hướng giảm khi điều kiện tài chính ngày càng chi phối quyết định sản xuất và đầu tư.

Hơn 90% giao dịch thương mại toàn cầu hiện nay phụ thuộc vào tài chính ngân hàng. Thanh khoản USD và các hệ thống thanh toán xuyên biên giới giữ vai trò thiết yếu, khiến thương mại toàn cầu dễ bị tác động bởi thay đổi trong lãi suất hoặc tâm lý nhà đầu tư tại các trung tâm tài chính lớn. Đối với các nước đang phát triển, nơi khả năng tiếp cận tín dụng giá rẻ còn hạn chế, áp lực tài chính có thể làm gián đoạn những giao dịch thương mại vốn khả thi.

UNCTAD cũng chỉ ra sự gia tăng ảnh hưởng của yếu tố tài chính trên thị trường hàng hóa, đặc biệt là đối với nông sản và lương thực thiết yếu. Tại một số tập đoàn lớn, hơn 75% thu nhập hiện đến từ các hoạt động tài chính, thay vì từ vận chuyển hay lưu thông hàng hóa.

UNCTAD dự báo các nền kinh tế đang phát triển đạt mức tăng trưởng khoảng 4,3% trong năm 2025, cao hơn các nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, các quốc gia này phải đối mặt với chi phí vay vốn cao, rủi ro đảo chiều dòng vốn và tác động tài chính ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu.

Hiện nay, khối Nam bán cầu chiếm hơn 40% sản lượng toàn cầu, gần một nửa thương mại hàng hóa và hơn 50% dòng vốn đầu tư. Tuy vậy, nếu không tính Trung Quốc, các nền kinh tế đang phát triển chỉ chiếm khoảng 12% giá trị thị trường cổ phiếu và 6% lượng trái phiếu phát hành toàn cầu. Do thị trường tài chính nội địa còn hạn chế, nhiều quốc gia phải vay nợ bên ngoài với lãi suất 7 - 11%, trong khi các nền kinh tế phát triển chỉ chịu mức 1 - 4%.

UNCTAD nhận định chi phí vay vốn cao phản ánh những bất cập của hệ thống tài chính quốc tế hơn là yếu tố nội tại của từng quốc gia, qua đó làm thu hẹp không gian đầu tư dài hạn. Rủi ro khí hậu tiếp tục tác động đến tình hình trên, khi các quốc gia thường xuyên chịu thiên tai phải trả thêm khoảng 20 tỷ USD tiền lãi mỗi năm. Từ năm 2006 đến nay, nhóm nước dễ tổn thương khí hậu đã phải gánh thêm khoảng 212 tỷ USD chi phí vay.

Mặc dù nhiều quốc gia đã đa dạng hóa dự trữ ngoại hối, USD vẫn giữ vị trí trung tâm trong hệ thống tài chính quốc tế. Tỷ trọng thanh toán bằng USD qua hệ thống SWIFT tăng từ 39% lên gần 50% trong vòng 5 năm qua. Hoa Kỳ hiện chiếm khoảng một nửa giá trị thị trường cổ phiếu toàn cầu và khoảng 40% lượng trái phiếu phát hành, qua đó góp phần tạo ổn định nhưng đồng thời làm gia tăng sự phụ thuộc của các nền kinh tế đang phát triển vào chu kỳ tài chính mà họ ít có khả năng tác động.

Từ thực tiễn trên, UNCTAD đề xuất một số giải pháp nhằm giảm rủi ro tài chính, tăng tính dự báo và gắn kết tốt hơn giữa thương mại, tài chính và phát triển. Các khuyến nghị tập trung vào khôi phục hiệu lực của cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại đa phương; cập nhật các quy tắc thương mại phù hợp với dịch vụ, kinh tế số, hành động khí hậu và các chiến lược công nghiệp mới; thu hẹp khoảng trống dữ liệu về thương mại và đầu tư; cải cách hệ thống tiền tệ quốc tế nhằm giảm các biến động gây hại. Đồng thời, UNCTAD nhấn mạnh việc tăng cường thị trường vốn trong nước và

khu vực, minh bạch hóa giao dịch hàng hóa và mở rộng tiếp cận tài chính thương mại cho doanh nghiệp nhỏ, coi đây là điều kiện cần thiết để gắn kết thương mại, tài chính và phát triển bền vững trong trung hạn.

4. Một số nét nổi bật trong quan hệ Trung Quốc - châu Phi

Từ đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đã chủ động thúc đẩy quan hệ với các quốc gia châu Phi thông qua việc thiết lập Diễn đàn Hợp tác Trung Quốc - châu Phi (FOCAC) vào tháng 10/2000. Việc hình thành cơ chế đối thoại và hợp tác toàn diện này đã tạo nền tảng chính trị - ngoại giao quan trọng, góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thúc đẩy hợp tác cùng có lợi và mở rộng không gian phối hợp giữa hai bên. Trên cơ sở đó, quan hệ Trung Quốc - châu Phi trong những năm gần đây phát triển nhanh chóng, phản ánh vai trò ngày càng gia tăng của Trung Quốc tại khu vực trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và hợp tác phát triển.

Về kinh tế, Trung Quốc đã đẩy mạnh hiện diện kinh tế tại châu Phi thông qua nhiều hình thức hợp tác đa dạng. Từ năm 2004, Trung Quốc triển khai các khoản tín dụng quy mô lớn cho một số quốc gia châu Phi, đồng thời tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực khai thác tài nguyên, tài chính và cơ sở hạ tầng. Hàng loạt dự án được triển khai trên khắp lục địa, từ đường sắt, cảng biển, đường bộ đến các công trình giáo dục và năng lượng, gắn với khuôn khổ Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI). Các hoạt động này góp phần cải thiện năng lực kết nối, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và tạo động lực tăng trưởng cho nhiều quốc gia châu Phi.

Cùng với mở rộng hợp tác kinh tế, giao lưu nhân dân giữa hai bên cũng được thúc đẩy mạnh mẽ. Hiện nay, khoảng một triệu công dân Trung Quốc đang sinh sống và làm việc tại châu Phi, trong khi hàng trăm nghìn người châu Phi học tập, lao động tại Trung Quốc. Những hoạt động giao lưu này góp phần củng cố nền tảng xã hội cho quan hệ hợp tác toàn diện, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại và đào tạo nguồn nhân lực.

Trên bình diện chiến lược, châu Phi ngày càng giữ vị trí quan trọng trong định hướng mở rộng không gian hợp tác quốc tế của Trung Quốc. Trong bối cảnh thúc đẩy các sáng kiến phát triển và tham gia định hình các cơ chế hợp tác đa phương, Trung Quốc xác định châu Phi là đối tác ưu tiên. Việc tăng cường hiện diện tại khu vực này phản ánh nhu cầu mở rộng ảnh hưởng và củng cố vai trò của Trung Quốc trong trật tự quốc tế đang định hình. Đồng thời, các quốc gia châu Phi cũng ngày càng trở thành đối

tác có ý nghĩa trong việc hỗ trợ Trung Quốc thúc đẩy các ưu tiên đối ngoại và phối hợp lập trường tại các diễn đàn đa phương.

Hợp tác quốc phòng - an ninh giữa Trung Quốc và châu Phi trong giai đoạn đầu chưa thực sự nổi bật. Tuy nhiên, kể từ năm 2014, lĩnh vực này từng bước được thúc đẩy theo hướng thực chất và có chiều sâu. Trung Quốc tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo lực lượng quốc phòng và cảnh sát, cung cấp trang thiết bị, đồng thời tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình tại châu Phi. Việc thiết lập cơ sở bảo đảm hậu cần tại Cộng hòa Gi-bu-ti năm 2017 được coi là dấu mốc thể hiện cam kết của Trung Quốc đối với an ninh khu vực và vai trò quốc tế đang mở rộng.

Nhằm cụ thể hóa định hướng hợp tác an ninh, Trung Quốc đã khởi xướng Diễn đàn Hòa bình và An ninh Trung Quốc - châu Phi trong khuôn khổ Sáng kiến An ninh toàn cầu. Các kỳ diễn đàn được tổ chức từ năm 2019 đến nay, cùng với Hội nghị thượng đỉnh FOCAC năm 2024 tại Bắc Kinh, đã góp phần tăng cường đối thoại, củng cố đồng thuận chính trị và thúc đẩy xây dựng khái niệm an ninh chung giữa hai bên. Những khuôn khổ này phản ánh nỗ lực của Trung Quốc trong việc mở rộng hợp tác quốc phòng - an ninh, đồng thời đáp ứng nhu cầu phối hợp ngày càng gia tăng của các quốc gia châu Phi.

Nhìn tổng thể, quan hệ Trung Quốc - châu Phi đang chuyển biến theo hướng ngày càng thực chất, sâu rộng và đa tầng nấc. Hợp tác kinh tế tiếp tục giữ vai trò nền tảng, trong khi hợp tác chính trị, quốc phòng - an ninh và hỗ trợ thể chế được mở rộng phù hợp với nhu cầu phát triển của châu Phi. Trung Quốc hiện vẫn duy trì vị trí là đối tác thương mại lớn nhất của châu lục này, với kim ngạch thương mại song phương đạt mức cao trong những năm gần đây, đồng thời tiếp tục triển khai nhiều dự án đầu tư chiến lược trong khuôn khổ BRI.

Trong bối cảnh cạnh tranh địa - chính trị toàn cầu gia tăng, châu Phi đang trở thành một không gian có ý nghĩa đặc biệt trong cấu trúc quyền lực quốc tế. Quan hệ Trung Quốc - châu Phi vì vậy không chỉ mang ý nghĩa song phương, mà còn phản ánh những điều chỉnh sâu sắc trong chiến lược đối ngoại của các bên. Thời gian tới, quan hệ này được dự báo sẽ tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng hiệu quả và tính bền vững, đồng thời mở ra cả cơ hội lẫn thách thức đối với tiến trình phát triển lâu dài của châu Phi.

5. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- *Việt Nam đóng góp thực chất cho nghị sự đại dương và thúc đẩy thực thi UNCLOS*: Từ ngày 08 - 09/12/2025, tại trụ sở Liên hợp quốc (LHQ) ở New York (Mỹ), Đại hội đồng LHQ khóa 80 đã tổ chức phiên thảo luận toàn thể thường niên về đại dương và luật biển nhằm tổng kết quá trình hợp tác và những tiến triển mới trong năm qua trong quản trị đại dương và thực thi Công ước của LHQ về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) trên phạm vi toàn cầu. Phát biểu tại Phiên thảo luận, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, ổn định trên không gian Biển Đông đối với phát triển và thịnh vượng chung của khu vực. Việt Nam ủng hộ giải quyết mọi tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế trong đó có UNCLOS và đề nghị các bên liên quan thực hiện đầy đủ, thiện chí các nghĩa vụ theo UNCLOS, tôn trọng và thực thi đầy đủ nội dung Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thực hiện kiểm chế, giải quyết hòa bình tranh chấp, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, đồng thời khẳng định cam kết của Việt Nam tiếp tục thực hiện đầy đủ DOC và tích cực cùng các nước xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất và phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS.

- *Khuyến cáo công dân Việt Nam rời khỏi khu vực xung đột Thái Lan-Campuchia*: Trước diễn biến phức tạp ngày càng gia tăng của tình hình xung đột vũ trang tại biên giới giữa Thái Lan và Campuchia, Bộ Ngoại giao khuyến cáo công dân Việt Nam: (1) Công dân đang lưu trú gần khu vực biên giới Thái Lan - Campuchia cần chủ động rời ngay khỏi khu vực xung đột để đến nơi an toàn, bảo đảm an toàn về người và tài sản; (2) Tuyệt đối không đến hoặc di chuyển qua các khu vực đang xảy ra xung đột tại khu vực gần biên giới Thái Lan - Campuchia; (3) Tuân thủ nghiêm các quy định, hướng dẫn về bảo đảm an ninh, an toàn của chính quyền sở tại; (4) Cập nhật, theo dõi sát tình hình cũng như thông tin cảnh báo của Bộ Ngoại giao, thường xuyên giữ liên hệ với các Cơ quan đại diện Việt Nam tại Thái Lan và Campuchia. Nếu cần sự hỗ trợ và cần biết các thông tin về bảo hộ công dân, công dân Việt Nam có thể liên hệ theo các đường dây nóng.

- *Cộng đồng quốc tế ủng hộ giải pháp hai nhà nước và tái thiết Gaza*: Ngày 11/12/2025, tại thành phố Jaffa, Hội đồng Quan hệ Đối ngoại Arab tại Israel đã tổ chức Diễn đàn Ngoại giao thường niên lần thứ 15 với sự tham dự của các Đại sứ, Phó Đại sứ và đại diện Đại sứ quán của hơn 20 nước, trong đó có Việt Nam. Sự kiện năm nay

nhằm thúc đẩy quan hệ ngoại giao, văn hóa, kinh tế và xã hội giữa cộng đồng người Arab tại Israel với các quốc gia, đồng thời tạo không gian trao đổi cởi mở về những vấn đề khu vực và toàn cầu đang được quan tâm. Tại Diễn đàn, nhiều ý kiến nhấn mạnh sự cần thiết của việc tôn trọng luật pháp quốc tế và nhân đạo, coi đây là nền tảng quan trọng để khôi phục ổn định trong khu vực. Các đại biểu cũng tái khẳng định sự ủng hộ đối với sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của người Palestine, đồng thời nhấn mạnh rằng giải pháp hai nhà nước là con đường duy nhất hướng tới một nền hòa bình lâu dài và bền vững.

- *Timor Leste gia nhập ASEAN là “giấc mơ trở thành hiện thực”*: Chiều 11/12/2025, tại trụ sở Ban Thư ký ASEAN ở Jakarta (Indonesia), Thủ tướng CHDC Timor Leste, ông Kay Rala Xanana Gusmão đã có bài phát biểu chính sách quan trọng kể từ khi nước này trở thành thành viên đầy đủ thứ 11 của ASEAN. Ông Kay Rala Xanana Gusmão nhấn mạnh, việc trở thành thành viên ASEAN là "giấc mơ lâu dài đã thành hiện thực" đối với nhân dân Timor Leste, khẳng định việc gia nhập ASEAN đánh dấu “bước ngoặt quan trọng, giúp Timor Leste hướng tới tương lai, hội nhập vào cộng đồng khu vực rộng lớn hơn. Timor Leste sẽ nỗ lực đóng góp cho hòa bình, đoàn kết và thịnh vượng chung của khu vực”.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 292/2025/NĐ-CP, ngày 06/11/2025 của Chính phủ **quy định về đối tượng được miễn thuế, hạng đất tính thuế, thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp**. Nghị định gồm 05 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

- *Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp* thực hiện theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội), cụ thể:

(1) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất làm muối;

(2) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận quyền sử dụng đất cho hộ nghèo. Việc xác định hộ nghèo được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo ban hành theo Nghị định của Chính phủ.

Trường hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo theo quy định của pháp luật áp dụng tại địa phương thì căn cứ chuẩn hộ nghèo do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định để xác định hộ nghèo.

(3) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp cho các đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, công nhận quyền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm cả nhận thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất nông nghiệp); Hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận đất giao khoán ổn định của công ty nông, lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật; Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp góp quyền sử dụng đất nông nghiệp của mình để thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã.

(4) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.

Đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp.

(5) Thủ tục, hồ sơ kê khai, miễn thuế tại Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- *Hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp* trên cơ sở hạng đất được xác định theo quy định tại Quyết định số 326/TTg ngày 18/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp và Quyết định phê duyệt điều chỉnh hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

- *Thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp* quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030.